Số: 2096/BC-STP; 15/09/2022; 10:32:21

UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 4

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2016-2021

(kèm theo Báo cáo số /BC-STP ngày /9/2022 của Sở Tư pháp)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	**Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ**																
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản	1		1		1		1		1		1		6		
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản															
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc															
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ															
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng															

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
II	**Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)**																
1	**Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN**																
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng															
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	triệu đồng															
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng															
1.4	Các nội dung khác																
2	**Sử dụng và thanh quyết toán NSNN**																
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:																
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	*triệu đồng*		0		0		82		63		13		7		165	
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	*triệu đồng*		0		0		21		7		7		7		42	
	Tiết kiệm sử dụng điện	*triệu đồng*		0		0		33		20		20		16		89	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Tiết kiệm xăng, dầu	*triệu đồng*		0		0		21		13		13		5		52	
	Tiết kiệm nước sạch	*triệu đồng*		0		0		9		8		8		8		33	
	Tiết kiệm công tác phí	*triệu đồng*		0		0		41		39		0		0		80	
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	*triệu đồng*		0		0				0		0		0		0	
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	*triệu đồng*		0		0		6		1		0		0		7	
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	*triệu đồng*															
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)																
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng															
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:																
	Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng															
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng															

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Thương thảo hợp đồng	triệu đồng															
	Các nội dung khác																
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng															
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng															
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng															
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng															
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng															
3	**Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ**																
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị															
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị															
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng															
4	**Các nội dung khác**																

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
III	**Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước**																
1	**Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)**																
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc															
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc															
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc															
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc															
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng															
2	**Tài sản khác**																
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản															
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản															

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
2.3	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng															
3	**Các nội dung khác**																
IV	**Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi công cộng**																
1	**Trong đầu tư xây dựng**																
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án															
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng															
	- Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	*triệu đồng*															
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	*triệu đồng*															
	- Thực hiện đầu tư, thi công	*triệu đồng*															
	- Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	*triệu đồng*															
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng															
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án															

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1.5	Các dự án hoàn thành không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ																
	Số lượng	dự án															
	Giá trị đầu tư phải thanh toán	triệu đồng															
2	**Trụ sở làm việc**																
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ	m2															
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2															
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2															
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2															
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2															
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng															
3	**Nhà công vụ**																

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
3.1	Tổng diện tích nhà công vụ hiện có đầu kỳ	m2															
3.2	Diện tích nhà công vụ tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2															
3.3	Diện tích nhà công vụ giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2															
3.4	Diện tích nhà công vụ sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2															
3.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2															
3.6	Số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng nhà công vụ	triệu đồng															
4	**Các nội dung khác**																
V	**Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên**																
1	**Quản lý, sử dụng đất**																
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2															

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2															
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng															
1.4	Các nội dung khác																
2	**Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác**																
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ															
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng															
3	**Các dự án tái chế, tái sử dụng tài nguyên, sử dụng năng lượng tái tạo được**																
3.1	Số lượng dự án mới hoàn thành đưa vào sử dụng	dự án															
3.2	Số tiền dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt	triệu đồng															
3.3	Năng lượng, tài nguyên dự kiến tiết kiệm được theo dự án được duyệt																
4	**Các nội dung khác**																

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
VI	**Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước**																
1	**Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động**	vụ															
2	**Số tiền xử lý vi phạm thu được**	triệu đồng															
3	**Các nội dung khác**																
VII	**Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp**																
1	**Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh**																
1.1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng															
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng															
	Tiết kiệm điện	Kw/h															
	Tiết kiệm xăng, dầu	Tấn (lít)															
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng															

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1.4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng															
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng															
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng															
2	Quản lý đầu tư xây dựng																
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án															
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án															
	Chi phí đầu tư tiết kiệm được																
	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	*triệu đồng*															
	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	*triệu đồng*															
	Thực hiện đầu tư, thi công	*triệu đồng*															
	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	*triệu đồng*															
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn																

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	*dự án*															
	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	*triệu đồng*															
2.5	Các nội dung khác																
3	**Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ NSNN**																
	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng															
	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng															
	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng															
4	**Mua sắm phương tiện**																
4.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con																
	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc															
	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc															
	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	triệu đồng															

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc															
	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng															
4.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc															
	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc															
	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng															
5	**Nợ phải thu khó đòi**																
	Số đầu kỳ	triệu đồng															
	Số cuối kỳ	triệu đồng															
6	**Vốn chủ sở hữu**																
	Số đầu năm	triệu đồng															
	Số cuối kỳ	triệu đồng															
VIII	**Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP**																

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	**Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã triển khai thực hiện**	cuộc															
2	**Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP đã hoàn thành**	cuộc															
3	**Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THTK, CLP**	cơ quan/tổ chức/đơn vị															
4	**Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THTK, CLP được phát hiện**	cơ quan/tổ chức/đơn vị															
5	**Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát**	triệu đồng															
6	**Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi**	triệu đồng															

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		Tổng giai đoạn 2016-2021		Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Thực hiện	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18